

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thế

Ông Huỳnh Ngọc Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Diệu H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

HKTT: 67/2 ấp B, xã M, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Hiện trú tại: Khu phố B 1, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/10/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà trọ bà Lê Thị Dung thuộc khu phố B 1, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh T thường xU xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. NgU nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã không còn sống chung từ khoảng cuối năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai nữa. Do đó, chị H cảm thấy tình trạng hôn nhân của vợ

chồng là không thể cứu vãn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là Lê Hà Nhã U – sinh ngày 16/7/2019. Từ giữa năm 2019 đến nay cháu U sống cùng chị H tại ấp C, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, anh T không hề hỏi han, quan tâm hay chu cấp gì cho con chung nhưng chị H vẫn đảm bảo các quyền lợi cho con nên chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/02/2023 và trong quá trình giải quyết, bị đơn trình bày:

Anh T thống nhất với phần trình bày của chị H về việc anh T chị H về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, thời gian chung sống cũng như tình trạng hôn nhân. Tuy thời gian dài vợ chồng không sống chung nhưng anh T thấy vẫn còn tình cảm với chị H nên trước yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh T không đồng ý.

Anh T thống nhất với phần trình bày của chị H về con chung và đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng khi giải quyết ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Hà Thị Diệu H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Lê Thanh T, bị đơn cư trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/10/2018, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn và từ mâu thuẫn đó vợ chồng đã không còn sống chung với nhau trong thời gian dài, không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, do đó mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được. Anh T cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H và không đồng ý ly hôn nhưng anh T không hề có động thái nào nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng; chị H cương quyết xin ly hôn vì cho rằng giữa chị H và anh T là không thể chung sống với nhau được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh T có một con chung là cháu Lê Hà Nhã U – sinh ngày 16/7/2019. Xét thấy trong thời gian vừa qua con chung do một mình chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không có sự chu cấp của anh T nhưng chị H vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên và anh T đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Hà Thị Diệu H ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Hà Nhã U – sinh ngày 16/7/2019 cho chị Hà Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Anh Lê Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hà Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008440 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND xã L, H. Lộc Ninh,
- T. Bình Phước (Số 35, ngày 22/10/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân